



## ACCULTURATION OF THE SOVIET EDUCATIONAL MODEL IN VIETNAMESE HIGHER EDUCATION FROM 1950 TO THE PRESENT

Nguyen Phuc Quan\*

*Department of Science Management, Dong A University,  
33 Xo Viet Nghe Tinh, Hoa Cuong ward, Da Nang, Vietnam*

Received 05 September 2025

Revised 21 October 2025; Accepted 14 November 2025

**Abstract:** This study examines the process of adapting the Soviet higher education model in Vietnam from the 1950s to the present, employing theoretical frameworks of cultural acculturation and knowledge transfer. In the context of building a socialist state and maintaining a special relationship with the Soviet Union, Vietnam adopted the Soviet model in a relatively comprehensive manner - encompassing educational philosophy, institutional structure, curricular design, pedagogical methods, and academic degree systems. Characterized by strong theoretical orientation, centralized organization, and a state-serving mission, the Soviet model provided Vietnam with a systematic, disciplined, and efficient framework for training technical and managerial cadres. However, this adoption was not a simple mechanical replication. Vietnam progressively adapted the model to align with its specific political, social, and cultural conditions. The process of localization became evident in several areas, including curriculum content, teacher - student relations, and institutional governance. After 1990, amid the Doi Moi reforms and growing international integration, Vietnam's higher education system underwent significant transformation. While retaining key features of the Soviet legacy - such as the academic degree structure and emphasis on theoretical knowledge - it also incorporated Western elements, including a credit-based system, flexible learning pathways, and a stronger focus on practical and soft skills. This research contributes to a deeper understanding of academic hybridization in modern Vietnamese higher education. It highlights how layers of Soviet cultural and institutional legacies continue to shape contemporary universities, even as global and local educational paradigms increasingly converge and interact in the post-socialist era.

**Keywords:** higher education, Vietnamese education, Soviet model, acculturation, knowledge transfer

---

\* Corresponding author.

Email address: [quannp@donga.edu.vn](mailto:quannp@donga.edu.vn)

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5612>

# TIẾP BIẾN MÔ HÌNH GIÁO DỤC NGA TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TỪ 1950 ĐẾN NAY

Nguyễn Phúc Quân

*Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Đông Á,  
33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, Đà Nẵng, Việt Nam*

Nhận bài ngày 05 tháng 9 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 10 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 11 năm 2025

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này khảo sát quá trình tiếp biến mô hình giáo dục đại học Liên Xô tại Việt Nam giai đoạn từ 1950 đến nay, dựa trên các tiếp cận lý thuyết về tiếp biến văn hóa và chuyển giao tri thức. Trong bối cảnh xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa và mối quan hệ đặc biệt với Liên Xô, Việt Nam đã tiếp nhận mô hình giáo dục Xô viết một cách tương đối toàn diện - từ triết lý giáo dục, cấu trúc tổ chức, chương trình đào tạo đến phương pháp giảng dạy và hệ thống học vị. Mô hình Nga với đặc trưng lý luận hóa cao, tổ chức tập trung và định hướng phục vụ nhà nước đã được Việt Nam vận dụng để xây dựng hệ thống đại học mang tính hệ thống, kỷ luật và hiệu quả trong đào tạo cán bộ kỹ thuật và quản lý. Tuy nhiên, trong quá trình tiếp nhận, Việt Nam không sao chép máy móc mà từng bước điều chỉnh để phù hợp với điều kiện chính trị, xã hội và văn hóa bản địa. Việc bản địa hóa thể hiện rõ qua các yếu tố như: chương trình học, quan hệ thầy - trò, và cơ chế tổ chức nhà trường. Từ sau năm 1990, trong bối cảnh Đổi Mới và hội nhập quốc tế, hệ thống giáo dục đại học Việt Nam dần chuyển hướng, giữ lại một số giá trị cốt lõi từ mô hình Nga (như hệ thống học vị, trọng lý luận) đồng thời tiếp thu các yếu tố từ mô hình phương Tây (như tín chỉ, học tập linh hoạt, kỹ năng mềm). Nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ quá trình tiếp biến học thuật trong giáo dục Việt Nam hiện đại, qua đó nhận diện những lớp trầm tích văn hóa vẫn còn hiện diện trong đại học đương đại.

**Từ khóa:** giáo dục đại học, giáo dục Việt Nam, mô hình Liên Xô, tiếp biến văn hóa, chuyển giao tri thức

## 1. Đặt vấn đề

Trong suốt thế kỷ XX, Liên Xô (nay là Liên bang Nga) không chỉ đóng vai trò là một đồng minh chiến lược của Việt Nam trong các lĩnh vực quân sự, kinh tế và chính trị, mà còn là một đối tác văn hóa - giáo dục có ảnh hưởng sâu rộng. Sự hỗ trợ của Liên Xô đối với Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục đại học không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận hàng nghìn lưu học sinh Việt Nam sang học tập, mà còn thể hiện rõ trong quá trình xây dựng hệ thống đào tạo đại học tại Việt Nam (Phạm Văn Giêng, 2021). Từ cấu trúc học thuật, triết lý giáo dục, chương trình giảng dạy đến mô hình quản trị nhà trường, dấu ấn của mô hình giáo dục Nga/Xô viết đã để lại ảnh hưởng lâu dài trong nền giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn từ 1950 đến trước Đổi Mới (Trần Thị Khánh Hà và cộng sự, 2022).

Tuy nhiên, quá trình tiếp nhận này không diễn ra một cách thụ động. Dưới tác động của điều kiện văn hóa, thể chế và nhu cầu nội sinh của xã hội Việt Nam, mô hình giáo dục Nga đã được điều chỉnh, chọn lọc và bản địa hóa để phù hợp với thực tiễn địa phương. Hiện tượng này thuộc phạm trù “tiếp biến văn hóa” - một khái niệm mô tả cách một xã hội tiếp nhận ảnh hưởng từ bên ngoài trong khi vẫn duy trì và điều chỉnh các yếu tố nội tại. Do đó, việc nghiên cứu quá trình tiếp biến mô hình giáo dục Nga trong hệ thống đại học Việt Nam không chỉ có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, mà còn góp phần nhận diện những di sản học thuật và tư duy tổ chức còn hiện diện trong giáo dục đại học Việt Nam đương đại.

## **2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết**

#### **2.1.1. Lý thuyết tiếp biến văn hóa (Acculturation)**

Tiếp biến văn hóa là khái niệm được sử dụng rộng rãi trong nhân học và xã hội học để chỉ quá trình tương tác và biến đổi giữa hai hoặc nhiều nền văn hóa khi chúng tiếp xúc với nhau trong thời gian dài. Trong bối cảnh giáo dục, tiếp biến không chỉ diễn ra ở cấp độ phong cách tổ chức, nội dung tri thức, mà còn bao gồm cả giá trị, chuẩn mực và thực hành văn hóa học thuật.

John W. Berry (1997) phân loại tiếp biến văn hóa thành bốn mô hình: hội nhập, đồng hóa, tách biệt và từ bỏ, tùy thuộc vào mức độ chấp nhận hay duy trì văn hóa gốc và văn hóa mới. Đối với trường hợp Việt Nam, quá trình tiếp nhận mô hình giáo dục đại học Nga mang tính hội nhập có định hướng: lựa chọn có chủ đích các yếu tố phù hợp với hoàn cảnh trong nước, đồng thời loại bỏ hoặc điều chỉnh những yếu tố không tương thích.

Từ góc nhìn dân tộc học, tiếp biến trong giáo dục đại học không chỉ đơn thuần là sự chuyển giao kỹ thuật hay mô hình, mà là sự tương tác sâu sắc giữa tri thức - quyền lực - văn hóa. Do đó, để hiểu hiện tượng tiếp biến mô hình giáo dục Nga, cần xem xét nó trong quan hệ với hệ giá trị Xô viết, tư tưởng cách mạng và mô hình tổ chức xã hội chủ nghĩa của Việt Nam giai đoạn 1950-1990.

#### **2.1.2. Lý thuyết chuyển giao tri thức (Knowledge transfer)**

Lý thuyết chuyển giao tri thức, thường được sử dụng trong quản trị tri thức và nghiên cứu chính sách, đề cập đến quá trình truyền tải, chuyển đổi và tích hợp các yếu tố tri thức từ một bối cảnh xã hội này sang một bối cảnh xã hội khác. Trong bối cảnh tiếp nhận mô hình giáo dục đại học Nga, chuyển giao tri thức diễn ra không chỉ ở mức độ công nghệ đào tạo hay chương trình học, mà còn là sự truyền tải các hình thức tổ chức, cơ chế kiểm định, phương pháp nghiên cứu và tư duy hàn lâm.

Michael Polanyi phân biệt giữa tri thức công khai (explicit knowledge) và tri thức ẩn tàng (tacit knowledge), nhấn mạnh rằng việc chuyển giao mô hình giáo dục thành công cần truyền tải cả hai dạng này. Đặc biệt, tri thức ẩn tàng - như phong cách sư phạm, chuẩn mực đạo đức học thuật, hay cách thức xử lý mối quan hệ thầy - trò - đóng vai trò quan trọng trong tiếp biến mô hình giáo dục Nga tại Việt Nam.

Do vậy, việc phân tích sự tiếp biến không thể tách rời khỏi việc đánh giá khả năng tiếp nhận tri thức dưới điều kiện văn hóa và thể chế đặc thù của Việt Nam thời kỳ Xã hội chủ nghĩa.

### **2.2. Tổng quan nghiên cứu**

#### **2.2.1. Các nghiên cứu quốc tế**

Mô hình giáo dục đại học của Liên Xô đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu quốc tế, đặc biệt trong việc phân tích vai trò của nó như một công cụ truyền bá hệ tư tưởng và ảnh hưởng văn hóa trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Các nghiên cứu này tập trung vào hiệu quả và hạn chế của mô hình, cũng như quá trình bản địa hóa tại các quốc gia tiếp nhận.

Stephen P. Heyneman (2010) đã chỉ ra rằng hệ thống giáo dục đại học Xô viết có hiệu quả trong việc đào tạo một lực lượng lao động kỹ thuật lành nghề, đáp ứng nhu cầu công

nghiệp hóa nhanh chóng của quốc gia. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh rằng mô hình này thiếu tính linh hoạt, không khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo, dẫn đến sự cứng nhắc trong tổ chức học thuật và hạn chế khả năng đổi mới. Tương tự, nghiên cứu của Holowinsky (1995) cho thấy rằng hệ thống giáo dục Xô viết tập trung vào việc truyền đạt kiến thức một chiều, ít chú trọng đến việc phát triển kỹ năng tư duy độc lập và sáng tạo ở sinh viên. Điều này dẫn đến một thế hệ chuyên gia có kiến thức chuyên môn vững vàng nhưng thiếu khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế và công nghệ.

Một số nghiên cứu khác tập trung vào việc phân tích quá trình các quốc gia tiếp nhận mô hình giáo dục Xô viết và điều chỉnh nó theo điều kiện địa phương. Kerr (1991) nhấn mạnh rằng sự thành công hay thất bại của việc áp dụng mô hình này phụ thuộc nhiều vào bối cảnh chính trị nội bộ, văn hóa học tập và năng lực thể chế của từng quốc gia. Ví dụ, tại các nước Đông Âu, mặc dù có sự tương đồng về hệ tư tưởng, nhưng sự khác biệt về văn hóa và thể chế đã dẫn đến những mức độ thành công khác nhau trong việc triển khai mô hình giáo dục Xô viết.

Ngoài ra, nghiên cứu của Silova (2010) về các nước Trung Á hậu Xô viết cho thấy rằng, sau khi Liên Xô tan rã, nhiều quốc gia đã phải đối mặt với thách thức trong việc cải cách hệ thống giáo dục để phù hợp với nền kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế. Sự chuyển đổi này đòi hỏi phải cân bằng giữa việc duy trì những thành tựu của mô hình Xô viết và việc tích hợp các phương pháp giáo dục mới nhằm thúc đẩy tư duy sáng tạo và phản biện.

### **2.2.2. Các nghiên cứu tại Việt Nam**

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến ảnh hưởng của Liên Xô trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhân lực, tập trung vào việc mô tả sự hợp tác và hỗ trợ từ phía Liên Xô đối với Việt Nam trong giai đoạn 1950-1990. Theo bài viết “Đào tạo cán bộ Việt Nam ở Liên Xô - Vài nhận định” của PGS.TS. Lê Văn Anh, từ năm 1950 đến năm 1991, Liên Xô đã tiếp nhận và đào tạo gần 50.000 công dân Việt Nam. Trong đó, khoảng 30.000 người được đào tạo ở trình độ đại học, gần 3.000 phó tiến sĩ, khoảng 200 tiến sĩ khoa học và hàng chục nghìn công nhân kỹ thuật, giáo viên dạy nghề, thực tập sinh. Riêng trong lĩnh vực quân sự, hơn 13.000 quân nhân Việt Nam đã được đào tạo bài bản tại Liên Xô.

Ngoài việc đào tạo nhân lực, Liên Xô còn hỗ trợ Việt Nam xây dựng mới một số trường đại học như: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Nông nghiệp I, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. GS. Lâm Quang Thiệp nhận định rằng cho đến năm 1992, hệ thống nghiên cứu khoa học ở Việt Nam vẫn tồn tại theo mô hình Liên Xô, với sự tách biệt giữa các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học. Sự tách rời này đã làm giảm hiệu quả của các trường đại học, đặc biệt là trong việc phân đấu trở thành các đại học đẳng cấp thế giới.

Phân viện Puskin, thành lập năm 1983 tại Hà Nội, là biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga. Phân viện đã tích cực hỗ trợ các cơ sở giáo dục Việt Nam trong việc dạy và học tiếng Nga, lan tỏa văn hóa Nga, góp phần củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia.

Mặc dù có những nghiên cứu về sự hỗ trợ của Liên Xô trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhân lực, phần lớn các công trình này tập trung vào việc mô tả lịch sử hợp tác và chưa đi sâu vào phân tích quá trình tiếp biến văn hóa và chuyển giao tri thức một cách hệ thống. Do đó, việc nghiên cứu một cách toàn diện về quá trình tiếp biến mô hình giáo dục đại học Nga tại Việt Nam trong giai đoạn 1950-1990 sẽ giúp hiểu rõ hơn về ảnh hưởng của mô hình này đối với hệ thống giáo dục Việt Nam, đồng thời cung cấp những bài học kinh nghiệm cho công cuộc cải cách và hội nhập giáo dục hiện nay.

### **3. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Mục tiêu nghiên cứu**

Nghiên cứu này nhằm làm rõ quá trình tiếp biến mô hình giáo dục đại học Nga tại Việt Nam từ 1950 đến nay, thông qua việc phân tích các yếu tố tiếp nhận, điều chỉnh và bản địa hóa. Mục tiêu cụ thể gồm:

- Xác định các yếu tố cốt lõi của mô hình giáo dục đại học Nga đã được tiếp nhận tại Việt Nam.
- Phân tích cơ chế tiếp biến, những biến đổi trong quá trình nội sinh hóa mô hình Nga vào hệ thống đại học Việt Nam.
- Đánh giá tác động của quá trình tiếp biến này đối với cấu trúc tổ chức, nội dung giảng dạy và văn hóa học thuật của các trường đại học Việt Nam trong giai đoạn được nghiên cứu.

#### **3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Mô hình giáo dục đại học Liên Xô và sự tiếp biến của mô hình này trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.
- Phạm vi thời gian: Từ khoảng năm 1950 - thời điểm bắt đầu tiếp nhận mô hình giáo dục Xô viết - đến nay.

#### **3.3. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phân tích tư liệu: Khai thác các văn bản chính sách giáo dục, giáo trình, nghị quyết, tài liệu lưu trữ trong và ngoài nước để truy cứu nguồn gốc và nội dung tiếp biến.
- Phỏng vấn sâu: Thực hiện phỏng vấn với các nhân chứng lịch sử như: giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, lưu học sinh Việt Nam từng học tập tại Liên Xô.
- So sánh mô hình: Đối chiếu giữa mô hình giáo dục đại học Nga và Việt Nam nhằm chỉ ra những điểm tương đồng, khác biệt và quá trình biến đổi.
- Phân tích lý thuyết: Vận dụng lý thuyết tiếp biến văn hóa và chuyển giao tri thức để giải thích cơ chế chuyển đổi mô hình giáo dục trong bối cảnh văn hóa - chính trị cụ thể.

### **4. Nội dung nghiên cứu**

#### **4.1. Khái quát mô hình giáo dục đại học Liên Xô**

Trong suốt thế kỷ XX, Liên Xô đã phát triển một mô hình giáo dục đại học mang tính hệ thống cao, gắn chặt với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mô hình này kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo chuyên môn với giáo dục tư tưởng chính trị, được tổ chức theo nguyên tắc trung ương tập quyền, hướng đến đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật - quản lý cho nhà nước.

Triết lý giáo dục Xô viết nhấn mạnh tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa giáo dục cá nhân và phục vụ tập thể, coi trọng khoa học tự nhiên và kỹ thuật, đồng thời đề cao trách nhiệm công dân và ý thức tập thể trong đời sống học thuật. Hệ thống giáo dục đại học Liên Xô được tổ chức thành nhiều cấp bậc, với các trường đại học tổng hợp, viện kỹ thuật chuyên ngành và hệ thống viện nghiên cứu liên kết trực tiếp với đào tạo sau đại học.

Phương pháp giảng dạy của mô hình này thiên về lý thuyết, với vai trò trung tâm của giảng viên - người “truyền đạt chân lý” - đồng thời sử dụng hệ thống đánh giá nghiêm ngặt

thông qua thi viết, thi vấn đáp và bảo vệ khóa luận. Văn hóa học thuật trong mô hình Nga nhấn mạnh sự tuân thủ mô hình mẫu, tôn trọng thứ bậc trong quan hệ học thuật, và đề cao uy tín của học hàm, học vị.

## **4.2. Quá trình tiếp biến mô hình giáo dục Nga tại Việt Nam (từ 1950 đến nay)**

### **4.2.1. Giai đoạn 1950-1960: Giai đoạn tiếp nhận mô hình**

Ngay từ đầu thập niên 1950, trong bối cảnh hình thành chính thể Dân chủ Nhân dân tại miền Bắc, Việt Nam đã bắt đầu cử cán bộ và sinh viên sang học tập tại Liên Xô. Đồng thời, các chuyên gia giáo dục và khoa học Xô viết cũng được mời sang Việt Nam hỗ trợ xây dựng hệ thống giáo dục đại học đầu tiên. Sự hình thành của các trường đại học trọng điểm như Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (1956), Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956), Đại học Sư phạm Hà Nội (1951, sau này tái cơ cấu) thể hiện sự du nhập có định hướng của mô hình tổ chức đại học kiểu Liên Xô.

Trong giai đoạn này, mô hình Nga được tiếp nhận khá toàn diện, bao gồm: triết lý giáo dục, cấu trúc tổ chức, chương trình đào tạo và phong cách giảng dạy. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, mức độ áp dụng vẫn mang tính khởi đầu và chủ yếu dựa vào vai trò của các chuyên gia Xô viết.

### **4.2.2. Giai đoạn 1960-1975: Giai đoạn định hình và nội sinh hóa**

Giai đoạn này đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của giáo dục đại học Việt Nam, trong đó, mô hình Nga đã bắt đầu được nội sinh hóa. Việc đào tạo cán bộ giảng dạy trong nước dựa theo chuẩn Xô viết được đẩy mạnh, nhiều giáo trình do chuyên gia Nga biên soạn được dịch sang tiếng Việt và sử dụng rộng rãi. Các phương thức tổ chức học thuật như: thi vấn đáp, hội đồng khoa học, hệ thống phong học hàm, học vị cũng được áp dụng theo mô hình Liên Xô.

Đặc biệt, sự hình thành các viện nghiên cứu gắn với đại học (như Viện Vật lý, Viện Toán học...) thể hiện ảnh hưởng của mô hình viện - đại học Xô viết. Đây là thời kỳ tiếp biến sâu sắc, khi mô hình Nga không còn là “ngoại lai” mà đã được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện xã hội, đồng thời tạo nên “bản sắc học thuật xã hội chủ nghĩa” trong môi trường đại học Việt Nam.

### **4.2.3. Giai đoạn 1975-1990: Giai đoạn mở rộng và chuyển hóa**

Sau năm 1975, Việt Nam thống nhất và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Mô hình giáo dục Nga tiếp tục được mở rộng không chỉ về quy mô đào tạo mà còn về lĩnh vực chuyên ngành. Các trường đại học mới được thành lập ở miền Nam cũng được tổ chức lại theo mô hình Xô viết, tạo nên một hệ thống đào tạo thống nhất.

Tuy nhiên, giai đoạn này cũng chứng kiến sự bắt đầu của quá trình chuyển hóa mô hình. Một mặt, ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và bộ máy hành chính hóa khiến mô hình giáo dục kiểu Nga bộc lộ những giới hạn (nặng lý thuyết, thiếu thực tiễn, cứng nhắc trong tổ chức). Mặt khác, một số yếu tố bắt đầu được Việt hóa, chẳng hạn như sự linh hoạt trong thiết kế chương trình, sự xuất hiện của phương pháp giảng dạy tương tác và tiếp cận thực hành nhiều hơn trong một số ngành học.

### **4.2.4. Giai đoạn 1990-nay: Đa dạng hóa và hội nhập với chuẩn mực thế giới**

Quá trình tiếp biến mô hình giáo dục Nga tại Việt Nam từ năm 1990 đến nay có thể được nhìn nhận như một sự chuyển dịch từ ảnh hưởng trực tiếp của mô hình Liên Xô sang sự kết hợp linh hoạt với các xu hướng toàn cầu. Trong giai đoạn đầu (1990-2000), Việt Nam vẫn

duy trì hợp tác giáo dục với Nga thông qua các thỏa thuận song phương và số lượng đáng kể sinh viên du học (Phạm Quang Tiến, 2006; Trần Anh Tài, 2004). Mô hình Liên Xô tiếp tục chi phối cơ cấu đào tạo, đặc biệt ở các ngành kỹ thuật và khoa học cơ bản, tuy nhiên, quá trình Đổi mới đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các trường đại học tư thục, việc gắn kết nghiên cứu với giảng dạy, và sự dịch chuyển mạnh mẽ từ tiếng Nga sang tiếng Anh như ngoại ngữ chính trong giáo dục. Đáng chú ý, chính hệ thống giáo dục Liên bang Nga sau năm 1990 cũng trải qua quá trình cải cách theo hướng hội nhập và thị trường hóa, làm thay đổi cả nội dung và hình thức hợp tác với Việt Nam (Bùi Hiền, 1999; Trần Anh Tài, 2004).

Giai đoạn 2000-2010 chứng kiến sự củng cố quan hệ Việt - Nga bằng nhiều hiệp định hợp tác, đồng thời Việt Nam tiến hành cải cách giáo dục theo hướng hội nhập quốc tế. Ảnh hưởng Nga thể hiện rõ trong một số lĩnh vực chuyên sâu như hàng không, tự động hóa, nhưng vị thế chi phối dần nhường chỗ cho xu hướng đa dạng hóa (Nguyễn Hữu Chí, 2007; Phạm Quang Tiến, 2006, 2009). Chiến lược phát triển giáo dục 2008-2020 đã nhấn mạnh đến xã hội hóa, quốc tế hóa và tự chủ đại học, đưa nhiều cơ sở giáo dục Việt Nam vào các bảng xếp hạng khu vực. Xu thế này phản ánh sự hội nhập ngày càng sâu rộng, đưa hệ thống giáo dục Việt Nam tiến gần hơn đến các chuẩn mực khu vực và toàn cầu.

Từ 2010 đến nay, quan hệ hợp tác giáo dục Việt - Nga được nâng lên tầm đối tác chiến lược với nhiều chương trình chung trong công nghệ sinh học, vũ trụ, và khoa học - công nghệ (Đoàn Thị Hòa, 2017; Nguyễn Đức Ca và cộng sự, 2020; Phạm Văn Giềng, 2015; Trần Thị Khánh Hà & Ngô Anh Đào, 2022). Tuy nhiên, ảnh hưởng của Nga suy giảm dần cả về số lượng du học sinh và tầm phủ sóng văn hóa - ngôn ngữ. Việt Nam đã phát triển một hệ thống giáo dục mang tính lai, kết hợp di sản Liên Xô (ưu tiên STEM, giáo dục công lập, giáo dục mầm non) với mô hình phương Tây và châu Á (tự chủ tài chính, khai phóng, xếp hạng quốc tế) (Lê Thanh Hà, 2024). Quá trình này không chỉ cho thấy sự thích ứng linh hoạt mà còn biểu hiện rõ xu hướng hội nhập, đa dạng hóa và đồng quy với các mô hình giáo dục phổ biến trên thế giới.

### **4.3. Biểu hiện cụ thể của tiếp biến mô hình Nga trong giáo dục đại học Việt Nam**

#### **4.3.1. Nội dung và giáo trình đào tạo**

Trong giai đoạn 1950-1990, hệ thống giáo dục đại học Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc từ mô hình giáo dục Liên Xô, đặc biệt trong việc xây dựng nội dung và giáo trình đào tạo. Nhiều giáo trình được biên soạn theo khung chương trình của Liên Xô hoặc dịch trực tiếp từ các tài liệu gốc tiếng Nga. Điều này thể hiện rõ nét trong các ngành kỹ thuật, sư phạm và y học, nơi mà tri thức khoa học được truyền đạt mang tính lý luận cao và hệ thống chặt chẽ.

Việc sử dụng tài liệu từ Liên Xô không chỉ giúp sinh viên Việt Nam tiếp cận với những thành tựu khoa học tiên tiến mà còn thấm nhuần tinh thần phụng sự nhà nước và lý tưởng cộng đồng. Chẳng hạn, các giáo trình về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được biên soạn dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phản ánh sự kế thừa và phát triển từ các giáo trình trước đó, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo theo quan điểm của Đảng.

#### **4.3.2. Phương pháp giảng dạy và thi cử**

Phương pháp giảng dạy trong các trường đại học Việt Nam thời kỳ này chủ yếu tập trung vào bài giảng lý thuyết, với vai trò trung tâm của giảng viên trong việc truyền đạt tri thức “chính thống”. Sinh viên thường tiếp thu kiến thức một cách thụ động, ít có cơ hội tham gia vào các hoạt động thảo luận hay thực hành.

Các hình thức đánh giá cũng được thiết kế theo mô hình giáo dục Xô viết, bao gồm: thi viết, thi vấn đáp, kiểm tra chuyên đề và bảo vệ khóa luận, luận văn. Những phương pháp này nhằm kiểm tra khả năng ghi nhớ và hiểu biết lý thuyết của sinh viên, nhưng chưa thực sự khuyến khích tư duy phản biện và kỹ năng thực hành.

#### 4.3.3. Văn hóa học thuật và tổ chức

Văn hóa học thuật trong các trường đại học Việt Nam giai đoạn này cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ mô hình Xô viết. Quan hệ thầy - trò được thiết lập một cách nghiêm ngặt, với sự tôn trọng đặc biệt dành cho giảng viên và các học hàm, học vị. Mô hình “hướng dẫn - phụ đạo” được áp dụng trong nghiên cứu khoa học sinh viên, tạo điều kiện cho việc truyền đạt kinh nghiệm và kiến thức từ giảng viên đến sinh viên.

Các hội đồng xét duyệt học vị, tổ chức hội thảo khoa học và phân cấp đào tạo từ cử nhân đến tiến sĩ cũng được xây dựng theo mẫu hình của Liên Xô (Nguyễn Đức Ca và cộng sự, 2020). Điều này góp phần tạo nên một hệ thống giáo dục đại học có tính kỷ luật và tổ chức cao, nhưng đồng thời cũng có thể hạn chế sự sáng tạo và linh hoạt trong nghiên cứu và giảng dạy.

#### Bảng 1

*So sánh giáo dục Nga, giáo dục Việt Nam tiếp nhận và giáo dục Việt Nam tiếp biến*

| Tiêu chí                     | Mô hình Liên Xô                                                                                            | Việt Nam 1950-1975<br>(Tiếp nhận)                                                                 | Việt Nam sau 1986<br>(Tiếp biến)                                                                    |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Triết lý giáo dục</b>     | Xuất phát từ hệ tư tưởng Marx-Lenin, phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế kế hoạch hóa. | Sao chép mô hình Liên Xô, đào tạo con người “vừa hồng vừa chuyên”, phục vụ nhà nước và cách mạng. | Kết hợp mục tiêu chính trị với phát triển cá nhân, đáp ứng thị trường lao động và hội nhập quốc tế. |
| <b>Nội dung chương trình</b> | Chương trình chuẩn hóa, thống nhất, thiên về kỹ thuật và lý thuyết, bắt buộc học chính trị Marx-Lenin.     | Dùng giáo trình dịch từ tiếng Nga, chương trình cứng nhắc, ưu tiên ngành kỹ thuật, sư phạm.       | Đa dạng hóa ngành học, áp dụng tín chỉ, có môn tự chọn và cập nhật theo nhu cầu thị trường.         |
| <b>Phương pháp giảng dạy</b> | Lấy giảng viên làm trung tâm, bài giảng một chiều, ít tương tác.                                           | Diễn giảng, học thuộc lòng là chủ yếu, sinh viên thụ động.                                        | Dẫn chuyển sang lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tương tác, thảo luận, làm việc nhóm.      |

*(Nguồn: Kết quả nghiên cứu và phỏng vấn của tác giả)*

#### 4.4. Bản địa hóa và chuyển hóa mô hình Nga sau 1990

Sau năm 1990, khi công cuộc Đổi Mới đưa Việt Nam vào giai đoạn hội nhập sâu rộng, hệ thống giáo dục đại học bước vào quá trình chuyển hóa sâu sắc. Mô hình giáo dục Nga - từng giữ vị trí trung tâm trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa - dần bộc lộ giới hạn và trải qua quá trình tái cấu trúc, với nhiều yếu tố bị loại bỏ, một số được bản địa hóa, và một số khác tiếp tục tồn tại như những lớp trầm tích định hình nền học thuật Việt Nam đương đại.

Một thay đổi quan trọng là sự suy giảm mô hình tổ chức giáo dục cứng nhắc theo kế hoạch hóa trung ương. Cơ cấu phân tầng theo viện - trường chuyên ngành, từng đề cao chuyên môn hóa nhưng thiếu linh hoạt, nhường chỗ cho mô hình quản trị mở, gắn với tự chủ đại học và hợp tác quốc tế. Cách tiếp cận tri thức tuyển tính và duy lý kiểu Nga cũng dần được thay thế bằng mô hình học tập tương tác, đề cao năng lực cá nhân, tư duy phản biện và



tính ứng dụng. Ảnh hưởng của hệ giá trị học thuật Nga - Xô viết, vốn đặt nặng quan hệ quyền uy thầy - trò và lý tưởng phục vụ cách mạng, suy giảm trong môi trường xã hội đa giá trị và kinh tế thị trường.

Một cột mốc quan trọng là năm 1998, khi Việt Nam chính thức từ bỏ hệ thống học vị kiểu Liên Xô (phó tiến sĩ - tiến sĩ) để chuyển sang học vị tiến sĩ theo chuẩn châu Âu. Tuy nhiên, nhiều cấu phần của mô hình Xô viết vẫn tiếp tục được giữ lại. Hệ thống phong học hàm giáo sư, phó giáo sư hiện nay vẫn do Hội đồng Giáo sư Nhà nước quản lý tập trung, có cơ chế tương tự Ủy ban Chứng nhận Cấp cao của Liên Xô (VAK) và cơ quan kế thừa ở Nga. Đây là một trong những biểu hiện rõ rệt nhất của di sản Xô viết trong cơ chế học thuật Việt Nam: học hàm vẫn gắn với quyền lực học thuật nhà nước, không phân quyền về các trường như mô hình phương Tây.

Bên cạnh đó, nhiều trường đại học vẫn duy trì hình thức thi vấn đáp - một đặc trưng điển hình của giáo dục Xô viết. Phương thức này phản ánh quan niệm coi trọng chiều sâu hiểu biết và khả năng tư duy lập luận hơn là kiểm tra trắc nghiệm hay kỹ năng thực hành đơn giản. Tinh thần Xô viết này được duy trì bởi sự kết nối liên thế hệ giữa các thế hệ thầy trò Việt - Nga, đặc biệt là những người từng du học và giảng dạy trong hệ thống giáo dục Liên Xô trước đây, dù càng ngày tỉ lệ giảng viên được đào tạo tại Nga càng chiếm thiểu số.

Trong tiến trình hội nhập, mô hình Nga không còn giữ vị thế độc tôn nhưng vẫn là nền móng quan trọng trong cấu trúc giáo dục đại học Việt Nam. Nó giao thoa với các mô hình quốc tế, tạo nên một hệ thống lai, vừa mang tính kế thừa vừa chứa đựng động lực cải cách.

## 5. Kết luận

Nghiên cứu về quá trình tiếp biến mô hình giáo dục Nga trong đào tạo đại học Việt Nam từ 1950 đến nay đã cho thấy một hiện tượng giao thoa văn hóa sâu rộng, không chỉ ở cấp độ thể chế mà còn thấm đẫm trong triết lý giáo dục, phương pháp giảng dạy và văn hóa học thuật. Mô hình giáo dục Nga, với nền tảng lý luận mạnh mẽ, cấu trúc tổ chức chặt chẽ và lý tưởng phục vụ nhà nước, đã được du nhập vào Việt Nam trong bối cảnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành trụ cột quan trọng của nền đại học Việt Nam hiện đại.

Quá trình tiếp biến không diễn ra một chiều, mà là một tiến trình chọn lọc, nội sinh hóa và thích nghi với điều kiện văn hóa - chính trị - xã hội của Việt Nam. Từ những năm 1950, mô hình Xô viết được tiếp nhận tương đối toàn diện, đến giai đoạn 1960-1975 dần định hình và hòa nhập vào cấu trúc giáo dục trong nước, và cuối cùng là giai đoạn 1975-1990 - thời kỳ mở rộng đồng thời bắt đầu quá trình chuyển hóa và bản địa hóa.

Sau năm 1990, khi Việt Nam bước vào thời kỳ Đổi Mới và hội nhập quốc tế, một số yếu tố của mô hình Nga đã suy giảm hoặc bị thay thế bởi các ảnh hưởng phương Tây, đặc biệt trong tổ chức học thuật, phương pháp đào tạo và quản trị đại học. Tuy vậy, nhiều giá trị cốt lõi của mô hình Nga vẫn được bảo lưu - như: tinh thần trọng lý luận, hệ thống học vị, phong cách nghiên cứu và chuẩn mực học thuật - trở thành một phần không thể tách rời của di sản học thuật Việt Nam đương đại.

## Tài liệu tham khảo

- Bui, H. (1999). Cải cách giáo dục ở Cộng hòa Liên Bang Nga. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, 1, 28-35. (Educational reform in the Russian Federation. *Journal of European Studies*, 1, 28-35). <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/cai-cach-giao-duc-o-cong-hoa-lien-bang-nga-5c3d64e341e9ab3396931898c8838ebe-70398.html>
- Doan, T. H. (2017). Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng kinh nghiệm từ một số trường đại học tại Cộng hòa Liên bang Nga. *Tạp chí Khoa học Nội vụ*, 21, 93-97. (Training master's degree and oriented

- application of experience from a number of universities in the Federal of Russia. *Journal of Home Affairs Science*, 21, 93-97.) <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/dao-tao-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-kinh-nghiem-tu-mot-so-truong-dai-hoc-tai-cong-hoa-lien-bang-nga-8ec78c535631dd91638b1c7d968d84f9-266979.html>
- Heyneman, S. P. (2010). A comment on the changes in higher education in the former Soviet Union. *International Journal of Educational Development*, 30(6), 564-568. <https://doi.org/10.1016/j.ijedudev.2010.03.003>
- Holowinsky, I. Z. (1986). School psychology in the USA and USSR: A brief comparison. *School Psychology International*, 7(1), 27-33. <https://doi.org/10.1177/014303438600700105>
- Kerr, S. T. (1991). Beyond dogma: Teacher education in the USSR. *Journal of Teacher Education*, 42(5), 369-378. <https://doi.org/10.1177/002248719104200503>
- Le, T. H. (2024). Thúc đẩy sự hợp tác trong đào tạo giữa Việt Nam và Liên Bang Nga trong thế kỷ XXI. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 10, 109-116. (Promoting training cooperation between Vietnam and the Russian Federation in the 21st century. *Journal of Educational Management*, 10, 109-116). <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/thuc-day-su-hop-tac-trong-dao-tao-giua-viet-nam-va-lien-bang-nga-trong-the-ky-xxi-c277cad8d11e02f83db15ffedfe841d2-449128.html>
- Le, V. A. (2023). *Đào tạo cán bộ Việt Nam ở Liên Xô - Vài nhận định*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN. (Training Vietnamese cadres in the Soviet Union: Some reflections. University of Social Sciences and Humanities - Vietnam National University, Hanoi). <https://his.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/to-thi-hien/dao-tao-can-bo-viet-nam-o-lien-xo-vai-nhan-dinh-5698.html>
- Nguyen, D. C., Nguyen, N. A., Hoang, T. M. A., Dao, T. H., Pham, N. D., Nguyen, H. G. (2020). Hệ thống văn bằng giáo dục đại học của Cộng hòa Liên bang Nga. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 33, 60-64. (Higher education diploma system of the federal republic of Russia. *Vietnam Journal of Educational Sciences*, 33, 60-64). [http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/baivietso12\\_0.pdf](http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/baivietso12_0.pdf)
- Nguyen, H. C. (2007). Một số vấn đề về giáo dục đại học và giáo dục phổ thông ở Liên bang Nga. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 10, 50-51. (Some issues of higher and general education in the Russian Federation. *Journal of Science and Education*, 10, 50-51). <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/mot-so-van-de-ve-giao-duc-dai-hoc-va-giao-duc-pho-thong-o-lien-bang-nga-e09a6b5d35210b75ea222a21dfa7f688-112976.html>
- Pham, Q. T. (2006). Giáo dục ở Liên bang Nga những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI. *Kỷ yếu hội thảo khoa học 60 năm Ngành Sư phạm Việt Nam*. (Education in the Russian Federation in the late 20th and early 21st centuries. In *Proceedings of the Scientific Conference on the 60th Anniversary of the Vietnamese Pedagogical Sector*). <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/giao-duc-o-lien-bang-nga-nhung-nam-cuoi-the-ky-xx-dau-the-ky-xxi-59dd8fcfbd34b487eda286d29237e968-125063.html>
- Pham, Q. T. (2009). Cải cách hệ thống giáo dục ở Liên Bang Nga. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, 8, 64-68. (Reform of the educational system in the Russian Federation. *Journal of Teaching and Learning Today*, 8, 64-68.) <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/cai-cach-he-thong-giao-duc-o-lien-bang-nga-91e2040e3b324e7c92228b880bd190bb-164395.html>
- Pham, V. G. (2015). Triển vọng hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trên lĩnh vực kinh tế với liên Bang Nga trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, 449, 36-39. (Prospects for cooperation in human resource training in the economic field with the Russian Federation in the current period. *Asia-Pacific Economic Review*, 449, 36-39). <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/trien-vong-hop-tac-dao-tao-nguon-nhan-luc-tren-linh-vuc-kinh-te-voi-lien-bang-nga-trong-giai-doan-hien-nay-35eb627278b0b6032f96f5aad4a5de74-37669.html>
- Pham, V. G. (2021). Việt Nam tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô về giáo dục và đào tạo thời kỳ 1954-1975. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 3, 71-75. (Vietnam's utilization of Soviet assistance in education and training during 1954-1975. *Journal of Vietnam Communist Party's History*, 3, 71-75.) <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/viet-nam-tranh-thu-su-giup-do-cua-lien-xo-ve-giao-duc-va-dao-tao-thoi-ky-1954-1975-7fe75004abc0028f2833b42ba97d12e3-318252.html>
- Silova, I. (2010). *Globalization on the margins: Education and post-socialist transformations in Central Asia*. IAP Information Age Publishing. [https://www.researchgate.net/publication/263814644\\_Globalization\\_on\\_the\\_margins\\_Education\\_and\\_post-socialist\\_transformations\\_in\\_Central\\_Asia](https://www.researchgate.net/publication/263814644_Globalization_on_the_margins_Education_and_post-socialist_transformations_in_Central_Asia)

- Tran, A. T. (2004). Hợp tác giáo dục Việt Nam-Liên bang Nga. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, 1, 83-88. (Educational cooperation between Vietnam and the Russian Federation. *Journal of European Studies*, 1, 83-88.) <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/hop-tac-giao-duc-viet-nam-lien-bang-nga-aba9f01db3df4f85214be0b087732adf-102278.html>
- Tran, T. K. H., & Ngo, A. Đ. (2022). Hợp tác giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ Việt Nam - Liên bang Nga: Triển vọng của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, 4, 40-51. (Cooperation in the fields of education-training and science-technology between Vietnam and Russia Federal: Prospect of the comprehensive strategic. *Journal of European Studies*, 4, 40-51.) <https://sti.vista.gov.vn/publication/view/hop-tac-giao-duc-dao-tao-va-khoa-hoc-cong-nghe-viet-nam-lien-bang-nga-trien-vong-cua-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-2a5327340089659755876dbb65883667-354474.html>